

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 01 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Phạm Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vũ Thị Lan H - sinh năm 1994, có mặt;

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1991, vắng mặt lần thứ hai không có lý do;

Cùng nơi thường trú và nơi ở hiện nay: thôn UL, xã TH, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Vũ Thị Lan H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Châu (nay là UBND phường Thanh Châu), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con; anh T hay đi chơi bời, rồi về đánh đập vợ con, dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, xúc phạm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần. Mâu thuẫn

giữa vợ chồng đã nhiều lần tự giải quyết với nhau, gia đình hai bên hòa giải, nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay, chấm dứt không còn quan hệ vợ chồng. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Yến Nhi - sinh ngày 09/7/2013, hiện nay cháu Nhi đang được chị nuôi dưỡng. Nay, chị đề nghị Tòa án giao cho chị được tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Nhi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về phía bị đơn - anh Nguyễn Văn T:* trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh T biết và nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh T đến Tòa án để viết bản tự khai, tham gia các buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thể yêu cầu anh T làm bản tự khai hoặc T hành lầy lờ khai dối với anh T và T hành hòa giải giữa các đương sự được.

* *Tại bản tự khai ngày 28/11/2023, cháu Nguyễn Yến Nhi (con của chị H và anh T) trình bày:* trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

* *Xác minh tại chính quyền, đoàn thể xã TH xác định:* chị Vũ Thị Lan H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND xã Thanh Châu (nay là UBND phường Thanh Châu), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/01/2013. Sau khi kết hôn, anh chị đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn UL, xã TH, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, thì giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời, có biểu hiện nghiện ngập, không chịu làm ăn. Quan điểm của chính quyền, đoàn thể xã TH: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị Lan H và anh Nguyễn Văn T xảy ra là thực tế, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, kéo dài, nên việc đoàn tụ giữa anh chị là rất khó. Bản thân anh T khi nhận được giấy triệu tập của Tòa án đã không chấp hành tham gia các hoạt động tố tụng tại Tòa án, vì vậy việc tổ chức hòa giải đoàn tụ giữa anh chị là không khả thi, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh T theo quy định của pháp luật. Về việc Tòa án triệu tập làm việc đối với anh Nguyễn Văn T: UBND xã TH cho biết đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đối với anh Nguyễn Văn T, nhờ UBND xã giao giấy triệu tập cho anh T. Ngay khi nhận được giấy triệu tập của Tòa án, UBND xã đều đã cử cán bộ đến giao trực tiếp cho anh T. Bản thân anh T hiện nay vẫn đang cư trú và làm việc tại địa pH, còn lý do anh T không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án thì UBND xã không nắm được.

* *Tại phiên tòa:*

- Chị Vũ Thị Lan H giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn với anh

Nguyễn Văn T. Về con chung: chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Yên Nhi, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử - xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Lan H và anh Nguyễn Văn T. Về con chung: giao cháu Nguyễn Yên Nhi cho chị Vũ Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Vũ Thị Lan H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Lan H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại thôn UL, xã TH, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do; theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn T hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Vũ Thị Lan H và anh Nguyễn Văn T là tự nguyện và hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần đã tự giải quyết với nhau, gia đình hai bên khuyến bảo, hòa giải nhiều lần, nhưng không cải thiện. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Vũ Thị Lan H và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Yến Nhi - sinh ngày 09/7/2013, hiện nay cháu đang được chị H nuôi dưỡng. Chị H đề nghị Tòa án giao cháu Nhi cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu của chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là chính đáng. Cháu Nhi là cháu gái, nên rất cần sự chăm sóc về thể chất, giáo dục tâm, sinh lý của người mẹ. Bản thân cháu Nhi có nguyện vọng được ở với chị H và chị H xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập, đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhi. Vì vậy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Nhi, điều kiện thực tế của chị H; Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Yến Nhi cho chị Vũ Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị Vũ Thị Lan H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: chị Vũ Thị Lan H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Lan H và anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Yến Nhi - sinh ngày 09/7/2013 cho chị Vũ Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.
3. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Vũ Thị Lan H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002255 ngày 17/10/2023.
4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Công Thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh